

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tập;

2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vận trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Nguyễn Thị V) và anh Lê Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/9/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, cuộc sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên đánh cãi, chửi nhau. Cho nên vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Nay tôi xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy

trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lê Hồng H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Lê Thị Thảo C, sinh ngày 24/5/1999 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn con Lê Khánh L, sinh ngày 07/5/2004. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, vì hiện đang ở với tôi, tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, do tôi có công việc và thu nhập ổn định bảo đảm việc chăm sóc con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hồng H đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Lê Khánh L, sinh ngày 07/5/2004, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Nguyễn Thị V).

Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2020, ông Vũ Văn D, Trưởng khu L, phường Y cho biết chị Nguyễn Thị V và anh Lê Hồng H, cư trú tại địa phương, trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện mỗi người một nơi, không còn sống cùng nhà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị V ly hôn anh Lê Hồng H; giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khánh L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2020, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V với bị đơn anh Lê Hồng H có địa chỉ tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Lê Hồng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Hồng H trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/9/1997 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh H càng tăng từ cuối năm 2019 và đã sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau là có thật. Chính quyền địa phương nơi cư trú của anh H xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh H là có thật và hiện mỗi người một nơi không sống cùng nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt để tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều nhận được các Thông báo của Tòa án, chứng tỏ anh H cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng còn có con chung Lê Khánh L, sinh ngày 07/5/2004 chưa thành niên hiện đang ở với chị V và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung chưa thành niên nên giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Thị V ly hôn anh Lê Hồng H.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khánh L, sinh ngày 07/5/2004 kể từ tháng 9/2020 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Lê Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003370 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Hồng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường T (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam